

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30/06/2026.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên.

Hội thẩm nhân dân:

[1]. Bà Lê Thị Thận;

[2]. Bà Võ Thị Ngọc;

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Dương Hoài Thảo; Chức danh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 229/2026/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 05 năm 2026, về việc “Ly hôn”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2026/QĐXXST – HNGĐ, ngày 22 tháng 06 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hữu K; Sinh năm: 30/09/1999 (vắng mặt)

CCCD số: 0600xxxxxxx

Địa chỉ: Tổ F, Khu phố F, P, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Nguyễn Thị Kiều O; Sinh năm: 05/01/1999 (vắng mặt)

CCCD số: xxxxxxxxx

Địa chỉ: Thôn S, xã T, Tp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Hữu K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện chung sống từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (cũ), số 156 ngày 07/10/2022. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do mâu thuẫn nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2024 cho

đến nay. Quá trình ly thân thì không còn quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị Kiều O.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày nội dung:

Về tình cảm vợ chồng, anh Nguyễn Hữu K trình bày là đúng, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Hữu K có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Kiều O, nay anh Nguyễn Hữu K xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp ly hôn”, theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã T, Tp ., căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35, Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai là đúng.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, anh Nguyễn Hữu K và chị Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu K và chị Nguyễn Thị Kiều O là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Hữu K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, các bên đã sống ly thân. Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, anh Nguyễn Hữu K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều O.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Hữu K nộp số tiền 300.000đ theo luật định,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, anh Nguyễn Hữu K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều O.

[2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3]. Về án phí: anh Nguyễn Hữu K nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011431 ngày 15/05/2026 của Thi hành án dân sự Tp Đồng Nai (đã nộp xong).

[4]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TANDND TP. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS; UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến